



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY
TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN

Tây Tiến Hải, ngày tháng 6 năm 2026

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂY TIỀN HẢI NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Tây Tiến Hải xây dựng Đề án sắp xếp thôn năm 2026 như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP THÔN**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
6. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

8. Kết luận số 11-KL/ĐU ngày 03/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tây Tiền Hải về chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Tây Tiền Hải.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn xã

Xã Tây Tiền Hải có diện tích tự nhiên là 17,55km², với 7.354 hộ gia đình và 24.758 người. Trên địa bàn xã có 19 thôn, 37 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 8 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 11 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn/tổ dân phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TÂY TIỀN HẢI

1. Hiện trạng về tổ chức thôn

1.1. Số lượng thôn trên địa bàn xã 19 thôn;

1.2. Số hộ gia đình của các thôn trên địa bàn xã: 7.354 hộ;

1.3. Số dân của các thôn trên địa bàn xã: 24.758.

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

- Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 11 thôn;

- Số thôn tổ chức sắp xếp lại: 18 thôn;

- Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: Không.

3. Số lượng thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp

Tổng số: 01, trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn theo quy định: 08;
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù (giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất không thực hiện sắp xếp): Không.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TÂY TIỀN HẢI

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN.

1. Nhập toàn bộ thôn Phương Trạch Đông, thôn Phương Trạch Tây và thôn Cổ Rồng.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Phương Trạch.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.375 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 4.150 người; trong đó: 123 đảng viên
- Các thôn liền kề: Công Bồi, Quân Bắc.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn, sau sắp xếp: Thôn Cổ Rồng (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 3 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới (chia theo đường, ngõ...) thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo (nếu có)...

2. Nhập toàn bộ thôn Công Bồi Đông với thôn Công Bồi Tây.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Công Bồi.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 729 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.307 người; trong đó: 58 đảng viên
- Các thôn liền kề: Phương Trạch, Quân Bắc, thôn Quan Cao.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn, sau sắp xếp: Thôn Công Bồi Đông (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 3 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới (chia theo đường, ngõ...) thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo (nếu có)...

3. Nhập toàn bộ thôn Quân Bắc Đông, thôn Quân Bắc Đình, thôn Quân Bắc Đoài và thôn Quân Bắc Nam.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp*

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Quân Bắc
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.270 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 4.037 người; trong đó: 108 đảng viên
- Các thôn liên kề: Công Bồi, Quân Bắc, Quan Cao, Bắc Trạch.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn, sau sắp xếp: Thôn Quân Bắc Đoài (cũ). Sẽ quy hoạch vị trí mới: Quân Bắc Đình (cũ).
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại*: Các thôn trên đều dưới 50% số hộ gia đình liên kề nhau, nhập 4 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới (chia theo đường, ngõ...) thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo (nếu có)...

4. Nhập toàn bộ thôn Bắc Trạch Đông với thôn Bắc Trạch II.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp*

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Bắc Trạch
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 959 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 3.271 người; trong đó: 41 đảng viên
- Các thôn liên kề: Quân Bắc, Quan Cao, Nam Trạch.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn, sau sắp xếp: Thôn Bắc Trạch Đông (cũ).
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại*: Các thôn trên đều dưới 50% số hộ gia đình liên kề nhau, nhập 3 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới (chia theo đường, ngõ...) thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo (nếu có)...

5. Nhập toàn bộ thôn An Nhân Hưng với thôn An Nhân Bình.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp*

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn An Nhân.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 650 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.159 người; trong đó: 84 đảng viên
- Các thôn liên kề: Bắc Hải, Nam Trạch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn, sau sắp xếp: Thôn An Nhân Hưng (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn trên đều dưới 50% số hộ gia đình liên kề nhau, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới (chia theo đường, ngõ...) thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo (nếu có)...

6. Nhập toàn bộ thôn An Phú với thôn Bát Cấp Đông và thôn Bát Cấp Nam.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Bắc Hải.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 997 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.377 người; trong đó: 119 đảng viên

- Các thôn liên kề: An Nhân, Nam Trạch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn, sau sắp xếp: Thôn Bát Cấp Nam (cũ). (Sẽ chuyển về vị trí UBND xã Bắc Hải cũ, sau khi Công an xã chuyển vị trí mới).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn trên đều dưới 50% số hộ gia đình liên kề nhau, nhập 3 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới (chia theo đường, ngõ...) thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo (nếu có)...

7. Nhập toàn bộ thôn Nam Trạch với thôn Nam Trại.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Nam Trạch.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 782 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.120 người; trong đó: 11 đảng viên

- Các thôn liên kề: An Nhân, thôn Bắc Hải, Bắc Trạch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn, sau sắp xếp: Thôn Nam Trạch (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại*: Các thôn trên đều dưới 50% số hộ gia đình liên kề nhau, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; Địa bàn sau sắp xếp có ranh giới rõ ràng, được phân định bởi các tuyến đường giao thông và các công trình hạ tầng hiện có; các khu dân cư liên kề, thuận tiện cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng và sử dụng chung các thiết chế văn hóa. Nhân dân có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán và đời sống xã hội, bảo đảm tính ổn định, đoàn kết và phát triển bền vững của cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ.

Trước khi sắp xếp xã có 19 thôn.

Sau khi sắp xếp, xã còn 8 thôn, giảm 11 thôn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 37 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh:

* Bí thư Chi bộ:

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 0 người

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 01 người

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 07 người

+ Trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi): 11 người

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Trên đại học: 0; Đại học: 02; Cao đẳng: 01; Trung cấp 01; phổ thông: 15

* Trưởng thôn:

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 0

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 0

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 10 người

+ Trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi): 08 người

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Trên đại học: 0; Đại học: 01; Cao đẳng: 0; Trung cấp 0; phổ thông

- Số lượng thừa/thiếu; lý do.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ và tỉnh Thái Bình cũ:

Tổng số: 99 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*) quy định tại Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND (tỉnh Thái Bình cũ).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp, phổ thông

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh (nếu có)

Tổng số 33 người (Tổ an ninh trật tự ở cơ sở)

(Theo Nghị quyết số 803/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh trật tự; mức hỗ trợ bồi dưỡng và một số chế độ chính sách đối với thành viên tổ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

Hiện nay, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn cơ bản được bố trí đầy đủ theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương. Các chức danh đều phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực phối hợp với cấp ủy chỉ bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa bàn. Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn/tổ dân phố

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn, tổ dân phố

- Tổ chức thôn, tổ dân phố sau sắp xếp bao gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận; phương án thành lập các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể theo quy định....

- Đối với Chi bộ thôn, thôn, đoàn thể việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp (*nguyên tắc bố trí; phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn mới; tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp....*)

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp (*cụ thể các phương án, số lượng, chế độ chính sách và dự kiến kinh phí*)

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN, TỔ DÂN PHỐ DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

(có phụ lục 4 kèm theo Đề án)

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã
 - Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn.
 - Chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện.
 - Chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng tại các thôn sau sắp xếp bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.
2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:
 - Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về kế hoạch, Đề án sắp xếp lại các thôn. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp các thôn.
 - Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.
 - Chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiện toàn tổ chức hội, đoàn thể tại các thôn sau sắp xếp.
3. Phòng Văn hóa - Xã hội:
 - Tham mưu UBND xã xây dựng Đề án trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ, BCH Đảng bộ xã xin chủ trương thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.
 - Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã. Hướng dẫn các thôn tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp các thôn, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Báo cáo Thường trực Đảng ủy kết quả họp thôn; phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết. Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện.
 - Phối hợp với Ban xây dựng Đảng và các Tổ chức có liên quan để tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và UBND xã thực hiện việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định.
4. Phòng Kinh tế:
 - Chủ trì Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội lập, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Đề án; tham mưu UBND xã bố trí, phân bổ kinh phí và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.
 - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng đất đai, nhà văn hóa, trụ sở sinh hoạt cộng đồng, công trình công cộng và các tài sản công của các thôn thuộc diện sắp xếp.

- Tham mưu UBND xã xây dựng phương án quy hoạch, bố trí địa điểm nhà văn hóa thôn sau sắp xếp bảo đảm vị trí phù hợp, thuận lợi cho Nhân dân đi lại, có diện tích đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa, thể thao và các nhiệm vụ chính trị của thôn.

- Tham mưu quy hoạch quỹ đất; đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới nhà văn hóa thôn (nếu cần thiết) nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, phục vụ ổn định và lâu dài cho cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

- Tham mưu UBND xã quản lý, sử dụng, điều chuyển, xử lý nhà văn hóa, công trình công cộng và các tài sản công dôi dư sau sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Tham mưu xác định địa giới, quy mô diện tích tự nhiên; xây dựng sơ đồ, bản đồ và các tài liệu liên quan phục vụ việc hoàn thiện hồ sơ Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp, lấy ý kiến nhân dân đề án sắp xếp, đổi tên thôn trên địa bàn xã và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

6. Đối với các thôn:

- Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến cử tri đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ việc xây dựng và triển khai Đề án.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan theo quy định sau khi có quyết định sắp xếp.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ trương sắp xếp thôn. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc với cấp ủy, chính quyền để giải quyết.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi thực hiện sắp xếp, quy mô thôn được kiện toàn phù hợp hơn với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần tinh giản đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công, giảm chi ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư. Đồng thời, việc sắp xếp cũng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết

toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đề nghị xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

- Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với việc quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở, nhà văn hóa, tài sản công dôi dư sau sắp xếp nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

Trên đây là dự thảo Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Tây Tiền Hải năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải kính trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ